

THỰC TRẠNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI CỦA NGUỒN NHÂN LỰC CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH CẦU LÔNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Trương Văn Minh⁽¹⁾; Nguyễn Văn Thạch⁽²⁾; Nguyễn Thị Kim Nga⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 10/01/2026

Ngày phản biện: 21/02/2026

Ngày đăng: 27/03/2026

Tác giả liên hệ:

Trương Văn Minh

Email: minh.cl.tdtt@gmail.com

Tập 3, số 2 (2026), trang 1-7

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14012>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường sử dụng trong lĩnh vực TĐTT, nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh. Kết quả cho thấy: Đa phần những tiêu chí về thái độ, đạo đức, lối sống và tư tưởng chính trị của cử nhân TĐTT chuyên ngành Cầu lông được đánh giá ở mức độ đáp ứng khá và tốt. Tuy nhiên, một số tiêu chí về kiến thức cũng như kỹ năng chung và chuyên môn vẫn còn nhiều hạn chế.

Từ khóa: Nhu cầu xã hội, nguồn nhân lực, cử nhân TĐTT, chuyên ngành Cầu lông, ...

The current situation regarding meeting the societal needs of human resources for Bachelor of Physical Education and Sports majors in Badminton at Bac Ninh Sports University

Truong Van Minh⁽¹⁾; Nguyen Van Thach⁽²⁾; Nguyen Thi Kim Nga⁽¹⁾

Article Information:

Received: 10/01/2026

Review date: 21/02/2026

Published: 27/03/2026

Corresponding Author:

Trương Văn Minh

Email: minh.cl.tdtt@gmail.com

Vol.3, Issue 2 (2026), pp 1-7

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14012>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

Through conventional scientific research methods, this study assessed the current level of responsiveness to societal needs of the Badminton major graduates of the Physical Education and Sports Faculty at Bac Ninh Sports University. The results show that: Most criteria regarding attitude, ethics, lifestyle, and political ideology of Badminton major graduates were assessed as fairly and well-met. However, some criteria regarding general and specialized knowledge and skills still have significant limitations.

Keywords: Social needs, human resources, bachelor's degree, Physical Education and Sports, Badminton specialization, ...

⁽²⁾ThS ⁽²⁾TS Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua gần 67 năm xây dựng và phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Bộ môn Cầu lông đã khẳng định vai trò quan trọng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực TDTT cho đất nước, với hàng trăm cử nhân được đào tạo và đang công tác trên nhiều lĩnh vực như quản lý, huấn luyện, giảng dạy tại các địa phương và cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới và phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế – xã hội theo cơ chế thị trường, yêu cầu đối với nguồn nhân lực TDTT ngày càng cao, đòi hỏi người học không chỉ có trình độ chuyên môn mà còn phải đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn của xã hội.

Thực tế đặt ra cho công tác đào tạo chuyên ngành Cầu lông là cần đánh giá một cách khách quan và toàn diện mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT do Nhà trường đào tạo. Đây là cơ sở quan trọng nhằm nhận diện những điểm mạnh, hạn chế trong chương trình đào tạo, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về thực trạng đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Tổng hợp và phân tích tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương

toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thông qua tham khảo các tài liệu và trao đổi với các chuyên gia về lĩnh vực quản lý đào tạo, bước đầu chúng tôi đã xác định được 23 tiêu chí với 6 nhóm đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Nhóm tiêu chí về kiến thức (05 tiêu chí); Nhóm tiêu chí về Kỹ năng chuyên môn (03 tiêu chí); Nhóm tiêu chí về kỹ năng chung (05 tiêu chí); Nhóm tiêu chí về thái độ (04 tiêu chí); Nhóm tiêu chí đạo đức, lối sống (03 tiêu chí) và tiêu chí về tư tưởng, chính trị (03 tiêu chí).

Nhằm lựa chọn được những tiêu chí phù hợp nhất để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 35 chuyên gia là các GS, PGS, TS tại các cơ sở đào tạo về TDTT. Phiếu phỏng vấn được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ, từ rất phù hợp đến không phù hợp, tương ứng mức điểm từ 5 đến 1 điểm. Chúng tôi sẽ lựa chọn các tiêu chí có điểm trung bình từ phù hợp trở lên (3.41 điểm trở lên)

Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n = 35)

TT	Tiêu chí	Kết quả trả lời					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Ít phù hợp	Không phù hợp		
<i>Nhóm tiêu chí về kiến thức</i>								
1	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	34	1	0	0	0	174	4.97
2	Kiến thức về kỹ thuật chuyên ngành Cầu lông	33	2	0	0	0	173	4.94
3	Kiến thức về lý thuyết chuyên môn của chuyên ngành Cầu lông	35	0	0	0	0	175	5.00

TT	Tiêu chí	Kết quả trả lời					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Ít phù hợp	Không phù hợp		
<i>Nhóm tiêu chí về kiến thức</i>								
4	Kiến thức về quản lý, điều hành, pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực TĐTT	1	5	5	15	9	79	2.6
5	Kiến thức nền tảng về lĩnh vực TĐTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn	35	0	0	0	0	175	5.00
<i>Nhóm các tiêu chí về kỹ năng chuyên môn</i>								
6	Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy chuyên ngành Cầu lông	35	0	0	0	0	175	5.00
7	Kỹ năng thực hành các kỹ thuật khác nhau của chuyên ngành Cầu lông	35	0	0	0	0	175	5.00
8	Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài chuyên ngành Cầu lông	35	0	0	0	0	175	5.00
<i>Nhóm các tiêu chí về kỹ năng chung</i>								
9	Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường	35	0	0	0	0	175	5.00
10	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	30	3	2	0	0	168	4.80
11	Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	31	2	2	0	0	169	4.83
12	Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	29	3	3	0	0	166	4.74
13	Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện	30	2	3	0	0	167	4.77
<i>Nhóm các tiêu chí về thái độ</i>								
14	Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo	32	2	1	0	0	171	4.89
15	Tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị	29	5	1	0	0	168	4.80
16	Tác phong làm việc nghiêm túc	34	1	0	0	0	174	4.97
17	Tuân thủ chủ trương, pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác	30	3	1	1	0	167	4.77
<i>Nhóm các tiêu chí về đạo đức, lối sống</i>								
18	Trung thực, có đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh, hòa nhã	19	15	1	0	0	158	4.51
19	Tham gia nhiệt tình các phong trào của cơ quan và đoàn thể	28	4	2	1	0	164	4.69
20	Giữ gìn đoàn kết nội bộ, phát huy qui chế dân chủ ở cơ sở	27	6	2	0	0	165	4.71

TT	Tiêu chí	Kết quả trả lời					Tổng điểm	Điểm trung bình
		Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Ít phù hợp	Không phù hợp		
<i>Nhóm tiêu chí về tư tưởng chính trị</i>								
21	Có lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, luôn chấp hành đúng quan điểm, đường lối, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	26	7	2	0	0	164	4.69
22	Tích cực tuyên truyền vận động gia đình, cán bộ viên chức trong đơn vị và nhân dân địa phương nơi cư trú thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	28	4	3	0	0	165	4.71
23	Không ngừng học tập để nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ	32	2	1	0	0	171	4.89

Kết quả tại bảng 1 cho thấy: Theo nguyên tắc phỏng vấn do chúng tôi xác định, có 22/23 tiêu chí đã được các chuyên gia đánh giá ở mức phù hợp và rất phù hợp với điểm trung bình đạt từ 4.69 – 5.00. Chỉ có tiêu chí “Kiến thức về quản lý, điều hành, pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực TDDT” thuộc nhóm tiêu chí Kiến thức là đánh giá ở mức “Ít phù hợp” nên chúng tôi sẽ loại bỏ tiêu chí này ở các nghiên cứu sau. Như vậy, 22 tiêu chí được lựa chọn sẽ được sử dụng để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

2. Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDDT Bắc Ninh

Trên cơ sở 22 tiêu chí thuộc 6 nhóm đã được lựa chọn, chúng tôi tiến hành đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của đối tượng nghiên cứu. Để đảm bảo tính khách quan, việc đánh giá được nhìn nhận dưới 3 góc độ:

- Đối với người lao động (Nhóm 1), chúng tôi tiến hành khảo sát trên 120 cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông được đào tạo trong 5 năm gần đây và đã tìm được việc làm và có các vị trí công tác phù hợp với ngành đào tạo, trong đó khóa Đại học 46 có 28 cử nhân, khóa Đại học

47 có 29 cử nhân, khóa Đại học 48 có 24 cử nhân, khóa Đại học 49 có 07 cử nhân, khóa Đại học 50 có 27 cử nhân và khóa Đại học 51 có 05 cử nhân;

- Đối với người sử dụng lao động (Nhóm 2), chúng tôi tiến hành khảo sát 50 cán bộ tại các đơn vị có các cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông đang công tác;

- Đối với cơ sở đào tạo (Nhóm 3), chúng tôi tiến hành khảo sát 35 cán bộ, giáo viên Trường Đại học TDDT Bắc Ninh.

Khảo sát được tiến hành theo thang Likert 5 mức độ, tương ứng từ Tốt đến Kém. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy:

Đối với nhóm tiêu chí kiến thức: Có 2 tiêu chí được cả 3 nhóm đánh giá đạt “Khá” trở lên đó là kiến thức lý thuyết về kỹ thuật các môn thể thao chuyên ngành và kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDDT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao. Tuy nhiên, tiêu chí về kiến thức nghiệp vụ sư phạm tức là các kiến thức, kỹ năng, phương pháp giảng dạy chưa có sự đồng nhất trong đánh giá của 3 nhóm. Nếu như đơn vị đào tạo là cán bộ, giáo viên Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đánh giá rằng chương trình đào tạo đã đảm bảo cho người học đạt “Tốt” về kiến thức nghiệp vụ sư phạm thì đơn vị sử dụng lao động và người lao động tự đánh giá rằng, tiêu chí này chỉ đạt

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TĐTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

T T	Tiêu chí	Nhóm 1 (n=120)			Nhóm 2 (n=50)			Nhóm 3 (n=35)		
		Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
<i>Nhóm tiêu chí về kiến thức</i>										
1	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	466	3.9	Khá	133	2.7	TB	162	4.6	Tốt
2	Kiến thức về kỹ thuật chuyên ngành Cầu lông	491	4.1	Khá	204	4.1	Khá	144	4.1	Khá
3	Kiến thức về lý thuyết chuyên môn của chuyên ngành Cầu lông	455	3.8	Khá	206	4.1	Khá	137	3.91	Khá
4	Kiến thức nền tảng về lĩnh vực TĐTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn	468	3.9	Khá	205	4.1	Khá	141	4.0	Khá
<i>Nhóm các tiêu chí về kỹ năng chuyên môn</i>										
5	Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy chuyên ngành Cầu lông	401	3.3	TB	150	3.0	TB	153	4.4	Tốt
6	Kỹ năng thực hành các kỹ thuật khác nhau của chuyên ngành Cầu lông	517	4.3	Tốt	218	4.4	Tốt	155	4.4	Tốt
7	Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài chuyên ngành Cầu lông	383	3.2	TB	162	3.2	TB	149	4.3	Tốt
<i>Nhóm các tiêu chí về kỹ năng chung</i>										
8	Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường	371	3.1	TB	151	3.0	TB	123	3.5	Khá
9	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	493	4.1	Khá	159	3.2	TB	131	3.7	Khá
10	Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	381	3.2	TB	161	3.2	TB	152	4.3	Tốt
11	Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	240	2.8	TB	164	3.3	TB	154	4.4	Tốt
12	Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện	346	2.9	TB	145	2.9	TB	149	4.3	Tốt

TT	Tiêu chí	Nhóm 1 (n=120)			Nhóm 2 (n=50)			Nhóm 3 (n=35)		
		Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
<i>Nhóm các tiêu chí về thái độ</i>										
13	Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo	470	3.9	Khá	164	3.3	TB	152	4.3	Tốt
14	Tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị	527	4.4	Tốt	206	4.1	Khá	154	4.4	Tốt
15	Tác phong làm việc nghiêm túc	530	4.4	Tốt	218	4.4	Tốt	162	4.6	Tốt
16	Tuân thủ chủ trương, pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác	539	4.5	Tốt	231	4.6	Tốt	149	4.3	Tốt
<i>Nhóm các tiêu chí về đạo đức, lối sống</i>										
17	Trung thực, có đạo đức và lối sống trong sáng, lành mạnh, hòa nhã	468	3.9	Khá	204	4.1	Khá	153	4.4	Tốt
18	Tham gia nhiệt tình các phong trào của cơ quan và đoàn thể	527	4.4	Tốt	206	4.1	Khá	155	4.4	Tốt
19	Giữ gìn đoàn kết nội bộ, phát huy qui chế dân chủ ở cơ sở	530	4.4	Tốt	231	4.6	Tốt	149	4.3	Tốt
<i>Nhóm tiêu chí về tư tưởng chính trị</i>										
20	Có lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, luôn chấp hành đúng quan điểm, đường lối, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	470	3.9	Khá	218	4.4	Tốt	154	4.4	Tốt
21	Tích cực tuyên truyền vận động gia đình, cán bộ viên chức trong đơn vị và nhân dân địa phương nơi cư trú thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	517	4.3	Tốt	205	4.1	Khá	162	4.6	Tốt
22	Không ngừng học tập để nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ	466	3.9	Khá	235	4.7	Tốt	162	4.6	Tốt



Là môn thể thao phát triển mạnh mẽ trong thời gian dài tại Việt Nam, nhu cầu nguồn nhân lực Cầu lông chất lượng cao ngày càng cấp thiết trong xã hội

mức “Trung bình”, thậm chí, người sử dụng lao động còn đánh giá tiêu chí này ở mức sát giữa “Trung bình” và “Yếu”.

Đối với các nhóm tiêu chí về kỹ năng chung và chuyên môn: Cả 8 tiêu chí đều được cơ sở đào tạo đánh giá đạt “Khá” và “Tốt”, tuy nhiên chỉ có 1 tiêu chí về kỹ năng thực hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo là đạt được sự đánh giá đồng thuận từ người lao động và cơ sở tuyển dụng lao động. Đánh giá về tiêu chí này, cả người lao động và đơn vị sử dụng lao động đều cho rằng, cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông đều có kỹ năng thực hành các nội dung chuyên ngành “Tốt”. Tuy nhiên, 7 tiêu chí còn lại không có sự đồng thuận. Cụ thể:

Nếu như người lao động tự đánh giá rằng, bản thân đã đạt kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản ở mức độ “Khá” thì đơn vị sử dụng lao động đánh giá, kỹ năng này của các cử nhân chỉ đạt ở mức độ “Trung bình”, chỉ đáp ứng được một phần yêu cầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

Đối với kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện cũng vậy, nếu như người lao động tự nhận định rằng, trong quá trình làm việc, không gặp khó khăn gì trong việc giao tiếp với người học và đồng nghiệp, tuy nhiên, ở đây, đơn vị sử dụng lao động cho rằng, tiêu chí này chỉ đạt mức độ “Trung bình” vì công việc đòi hỏi, không chỉ dừng ở mức độ giao tiếp bình thường mà người lao động cần thu hút được người tập luyện, truyền được động lực cho người tập và tạo cho họ sự hứng thú khi tham gia tập luyện, tránh các buổi tập luyện, giảng dạy nhàm chán.

Đặc biệt, các kỹ năng ngoại ngữ và kỹ năng tự định hướng và khả năng tự thích ứng với sự thay đổi công việc của cử nhân TDDT chuyên ngành Cầu lông chỉ được đơn vị sử dụng lao động đánh giá ở mức độ “Trung bình”, bên cạnh đó, tự bản thân người lao động cũng nhận định, các tiêu chí trên chỉ đạt ở mức độ “Trung bình”.

Các tiêu chí còn lại gồm, kỹ năng truyền đạt



VĐV Cầu lông nữ hàng đầu Việt Nam Nguyễn Thùy Linh và HLV của cô Ngô Trung Dũng đều là giảng viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh - nguồn nhân lực chất lượng cao trong đào tạo chuyên ngành Cầu lông

và tổ chức giảng dạy các môn thể thao; kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài các hoạt động TDTT quần chúng và kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng chỉ đạt mức “Trung bình” ở cả 2 nhóm đánh giá, đơn vị sử dụng lao động và người lao động.

Về nhóm tiêu chí thái độ: Cơ bản, các tiêu chí đưa ra đều được đánh giá đồng thuận ở cả 3 nhóm và đạt mức độ “Tốt”, chỉ riêng tiêu chí về Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo thì mặc dù cơ sở đào tạo đánh giá rằng, chương trình đào tạo đã đáp ứng tốt tiêu chí đó hay bản thân người lao động đánh giá rằng khá thì đơn vị sử dụng lao động đánh giá chỉ ở mức độ “Trung bình”.

Về nhóm tiêu chí đạo đức và lối sống và nhóm tiêu chí về tư tưởng chính trị: Cơ bản, các tiêu chí đưa ra thuộc hai nhóm này đều có đánh giá đạt sự đồng thuận cao ở cả 3 nhóm và đạt mức độ “Khá” và “Tốt”.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã lựa chọn được 22 tiêu chí thuộc 6 nhóm: Kiến thức, Chuyên môn, Kỹ năng chung, Thái độ, Đạo đức, lối sống và nhóm tư tưởng chính trị để đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Cử nhân TDTT chuyên ngành Cầu lông được đánh giá là có kỹ năng thực hành tốt đối với môn thể thao chuyên ngành; Có kiến thức lý thuyết khá về kỹ thuật các môn thể thao chuyên ngành và kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDTT; Có tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân; Có tác phong làm việc nghiêm túc; Luôn tuân thủ tốt chủ trương, pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác. Tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: Kiến thức nghiệp vụ sơ phạm; Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy các môn thể thao; Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài các hoạt động TDTT quần chúng;

Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện và Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn, V. Hòa. (2016). *Đánh giá chương trình đào tạo cử nhân ngành huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh* (Luận án tiến sĩ). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.
2. Nguyễn, T. Toán., & Phạm, D. Tôn. (2000). *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
3. Nguyễn, Đ. Văn. (2001). *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
4. Phạm, T. Hiệp. (2015). *Xác định nhu cầu đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành giáo dục thể chất hệ vừa làm vừa học tại một số tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc* (Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở). Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.